



CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Đánh giá chung

Dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2021 cho đến nay đã ảnh hưởng nặng nề tới hầu hết các lĩnh vực trong nền kinh tế, mức độ ảnh hưởng khả năng còn tiếp diễn do tình hình phức tạp của dịch bệnh. Việc phải giãn cách xã hội năm 2020, 2021 Hà Nội cũng như các khu vực tỉnh, thành lân cận làm giảm đáng kể khả năng và nhu cầu tiêu dùng, đầu tư... dẫn tới thị trường việc làm của Công ty bị ảnh hưởng, làm sụt giảm doanh thu, tăng chi phí kinh doanh của Công ty;

2. Công tác tổ chức, nhân sự

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2021-2026) được tổ chức ngày 30/6/2021, đã bầu ra HĐQT và BKS, cụ thể:

2.1. Hội đồng quản trị 03 thành viên:

- + Ông Đỗ Chí Nguyễn - Chủ tịch HĐQT
- + Bà Trần Thị Minh - Thành viên HĐQT
- + Ông Phan Huy Hùng (được bầu mới) - Thành viên HĐQT

2.2. Ban Kiểm soát 03 thành viên:

- + Ông Ngô Đức Cường - Trưởng ban
- + Ông Trần Đức Hoàng - Thành viên
- + Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh - Thành viên

3. Kết quả một số chỉ tiêu SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	289.177	188.231	65%	
	- Doanh thu XL&SXCN		285.677	184.357		
	- Kinh doanh khác		3.500	3.874		
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.000)	(12.584)		(*)
3	Tổng quỹ lương	trđ	6.640	7.000		(**)
4	Thu nhập bình quân (đng/tháng)	Tr.đ	6.3	6.3		
5	Chia cổ tức	%	không	không		

➤ Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

(*) Năm 2021, lợi nhuận sau thuế lỗ 12.584 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Lỗ do kết chuyển chi phí dở dang (chi phí bảo hành) CT 82 Nguyễn Tuân: -10.305 triệu đồng (Công trình này có lợi nhuận gộp lũy kế 5.612 triệu đồng)
- Lỗ do HT bổ sung chi phí CT Nhà để xe Mạnh Đức: - 449 triệu đồng (Chi phí phát sinh từ năm trước, đã ghi nhận lợi nhuận vào năm trước nhưng đơn vị hạch toán thiếu chi phí do để sót chứng từ).
- Lỗ do HT tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế đất: -640 triệu đồng.
- Lỗ do lãi vay (đã bù trừ phân lãi tiền gửi): -5.144 triệu đồng.
- Lãi từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị: 2.155 triệu đồng.
- Lãi từ thu cổ tức tại Bao Bì Sông Công: 252 triệu đồng.
- Lãi từ thu hồi nợ khó đòi: 855 triệu đồng.
- Lãi từ thanh lý tài sản: 63 triệu đồng.

➤ Thực tế lỗ từ kết quả kinh doanh năm 2021 cao hơn so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 là: 830 triệu đồng

- Lỗ do xử lý tồn tại theo nghị quyết ĐHĐCĐ: 10.260 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuân);
- Lỗ do xử lý tồn tại ngoài kế hoạch: 494 triệu đồng (CT 82 Nguyễn Tuân: 45 triệu

đồng; CT Nhà để xe Mạnh Đức: 449 triệu đồng);

➤ *Lỗ hạch toán thực tế: 12.584 triệu đồng:*

➤ *Lỗ từ hoạt động SXKD thực tế phát sinh năm 2021:*

$$12.584 - 10.260 - 494 = 1.830 \text{ triệu đồng}$$

➤ *Lỗ cao hơn so với kế hoạch là: $1.830 - 1.000 = 830$ triệu đồng.*

() Tổng quỹ lương và thu nhập bình quân chỉ tính riêng cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm của đơn vị và không bao gồm lương cán bộ BDH dự án.**

4. Công tác tài chính và thu hồi công nợ

4.1. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

So với đầu năm 2021, công nợ phải thu ngắn hạn của các đối tượng cuối năm có giảm 24.555 triệu đồng.

a. Đối với công nợ cá nhân:

Đối với công nợ cá nhân tồn đọng của nhiều năm trước Công ty đã có nhiều giải pháp thu hồi nhưng cũng chưa đạt được như mong muốn. Các cá nhân này rất hợp tác trong việc ký đối chiếu, xác nhận nợ nhưng qua tìm hiểu thì hầu hết các đối tượng nợ đều rất khó thu hồi vì không có tài sản. Trong năm 2021, Công ty đã thu hồi được của 02 đối tượng nợ với tổng số tiền là 855 triệu đồng, gồm:

+ Ông Hà Anh Tuấn – XN XL&KSCT số tiền 650 triệu đồng;

+ Ông Nguyễn Văn Quân – XN XL&KSCT số tiền 205,3 triệu đồng.

b. Đối với công nợ phải thu từ các dự án/ hợp đồng

Các công trình ký mới trong năm 2020, 2021 không phát sinh công nợ phải thu khó đòi. Theo sổ sách kế toán, tại văn phòng Công ty, tổng số nợ phải thu các khách hàng đến 31/12/2020 là 61 tỷ đồng, trong đó có 25,3 tỷ đồng là công nợ của các Đội xây lắp và các chi nhánh cũ (CN XL7, CN XL4) phát sinh, tồn đọng từ rất nhiều năm nay nhưng chưa được làm rõ, quyết toán (CT 1,65ha, Phúc – Denim, các gói thầu Đội ông Sáng – Cơ khí Trần Hưng Đạo, K2 Mỹ Đình...). Công ty đã trích lập dự phòng cho các nhóm đối tượng này là 5.4 tỷ đồng (CT Sơn Động). Các công nợ còn lại đang được các Đội và Công ty tiếp tục thực hiện và thu hồi (bao gồm cả CT Xi măng Thái Nguyên và Gang thép Thái Nguyên)

Đối với CT Mỹ Đình công nợ còn lại khoảng 8,5 tỷ đồng, ngoài việc CĐT thay đổi rất nhiều lần cán bộ thẩm định hồ sơ quyết toán nên thời gian phê duyệt quyết toán và thanh toán đang bị kéo dài. Trong năm 2021, về nhân sự chủ chốt của CĐT

(Chủ tịch HĐQT) có vấn đề liên quan đến Pháp luật. Vì vậy việc thu hồi công nợ của Công trình này gặp thêm rất nhiều khó khăn.

c. Công nợ phải trả

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 316.476 triệu đồng, chiếm 95% giá trị tổng tài sản Công ty, giảm 40.076 triệu đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm chủ yếu do Công ty tích cực thu vốn các công trình có nguồn thanh toán cho các nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng, đồng thời hoàn trích trước chi phí một số công trình vì vậy giảm chỉ tiêu phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

d. Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

- Số dư dự phòng tại ngày 01/01/2021: 18.001 triệu đồng.
- Số trích lập năm 2021: 0 triệu đồng.
- Số hoàn nhập năm 2021: 855 triệu đồng.
- Số dư dự phòng tại ngày 31/12/2021: 17.146 triệu đồng.

5. Một số nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2021.

5.1. Về công tác thị trường.

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm không tốt do diễn biến thị trường thay đổi. Doanh thu thuần năm 2021 chỉ đạt 64,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, chủ yếu là do doanh thu xây lắp giảm sâu. Nguyên nhân chủ yếu do dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 cho đến nay đã ảnh hưởng nặng nề tới hầu hết các lĩnh vực trong nền kinh tế, mức độ ảnh hưởng khả năng còn tiếp diễn do tình hình phức tạp của dịch bệnh. Việc phải giãn cách xã hội năm 2020, 2021 thành phố Hà Nội cũng như các khu vực tỉnh, thành lân cận làm giảm đáng kể khả năng và nhu cầu tiêu dùng, đầu tư... dẫn tới thị trường việc làm của Công ty bị ảnh hưởng, làm sụt giảm doanh thu, tăng chi phí kinh doanh của Công ty;
- Theo kế hoạch đầu năm 2021, một số dự án đã không được thực hiện theo dự kiến ban đầu, khách hàng mới thì không có cơ hội tiếp cận và khai thác dẫn tới Công ty không thể ký mới được hợp đồng

5.2. Chi phí quản lý của đơn vị

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 là 2.987 triệu đồng, chưa bao gồm số trong năm Công ty hoàn nhập 855 triệu đồng dự phòng phải thu khó đòi do đã thu được nợ của 02 cá nhân với số tiền tương ứng. Do vậy thực chất chi phí

QLDN năm 2021 là 3.842 triệu đồng, tương đương 2,1%/doanh thu thuần, giảm 631 triệu đồng so với năm 2020.

- Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay) năm 2021 là 5.877 triệu đồng, tương đương 3,2%/doanh thu thuần, giảm 18 triệu đồng so với năm 2020.

5.3. Công tác lao động tiền lương, an toàn vệ sinh lao động.

Số lao động bình quân trong danh sách (đóng BHXH) năm 2021 của văn phòng Công ty là 26 người, chủ yếu là kỹ sư, cử nhân làm công tác quản lý, nghiệp vụ.

- Tiền lương bình quân đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng ở mức trung bình các đơn vị xây lắp.
- Bảo hiểm xã hội: Công ty không nợ Bảo hiểm xã hội phát sinh mới 2021.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được giữ vững và duy trì nhiều năm nay, trong năm 2021 và những tháng đầu năm 2022 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng nào.

5.4. Công tác quản lý các công trình

Công ty vẫn tiếp tục duy trì 02 mô hình quản lý các công trình thi công là: Quản lý tập chung và giao khoán Đội xây lắp và hợp đồng thầu phụ.

Trong năm 2021 việc triển khai thi công chủ yếu là giao khoán Đội xây lắp và thầu phụ thi công. Các công trình quản lý tập chung đều là từ năm trước chuyển sang và đang trong quá trình quyết toán và thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Các dự án khai thác và ký mới năm 2021 chủ yếu là khai thác từ các đối tác và các Đội với sản lượng doanh thu trong năm 2021 khoảng 183 tỷ đồng, lợi nhuận gộp thu được khoảng 4,2 tỷ đồng (tương ứng khoảng 2% đến 3% doanh thu) nhưng cũng đã giúp cho Công ty bù đắp được khoảng 4,2 tỷ đồng chi phí quản lý.

5.5. Xử lý tồn tại tài chính và quản lý rủi ro

Theo kết quả báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2021, Công ty có 3 dự án cần xử lý chi phí dở dang tài chính với tổng số tiền là hơn 26 tỷ đồng. Năm 2021 Công ty đã kết chuyển số dư chi phí SXKD dở dang công trình 82 Nguyễn Tuân (phần điện, nước) là 10.260 triệu đồng sau khi quyết toán, và phát sinh thêm chi phí phần thân 45 triệu nên lỗ tăng tương ứng là 10.305 triệu đồng.

Riêng đối với các công trình có rủi ro tài chính trong giai đoạn ông Cao Minh Tâm làm Giám đốc dẫn tới thất thoát tài sản (trên 40 tỷ đồng) đã được cơ quan công an làm rõ nhưng vẫn không có khả năng thu hồi tài sản thất thoát dẫn đến nhiều thiệt

hại cho Công ty, nhất là việc mất cân đối dòng tiền thanh toán, dư nợ ngân hàng không giảm và chi phí tài chính ngày một tăng cao.

Ngày 02/03/2022, Tòa án nhân dân TP Hà Nội đã có quyết định số 68/QĐXXST-HS đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/03/2022, tuy nhiên đã bị hoãn phiên tòa. Ngay sau khi có quyết định tạm hoãn phiên Tòa, Công ty đã có công văn số 28/CV-CIPC ngày 22/03/2022 đề nghị Tòa án TP Hà Nội nhanh chóng đưa vụ án ra xét xử để quy trách nhiệm và thu hồi tài sản thất thoát do các đối tượng đã gây ra về Công ty trong thời gian sớm nhất.

(Chi tiết các nội dung thất thoát tài sản trong thời kỳ ông Cao Minh Tâm làm giám đốc đã được nêu rõ trong các ĐHĐCD các năm trước).

6. Công tác quản lý và cho thuê nhà xưởng, thiết bị

Trong năm 2021, Công ty không có đầu tư mới về thiết bị, trong năm Công ty đã tiến hành thanh lý 03 danh mục tài sản (02 contener và 01 máy toàn đạc) không còn sử dụng với giá trị thu hồi 194,7 triệu đồng

Hiện nay công ty đang có nguồn thu từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị như sau:

- Nhà xưởng tại khu đất số 1 Đại Đồng, Hoàng Mai: Với diện tích khoảng gần 3.000m², Công ty đã khai thác, cho thuê nhà xưởng với số tiền thu khoảng 1,8 tỷ đồng/năm.
- Nhà xưởng tại Cẩm Phả, Quảng Ninh: Với diện tích khu đất khoảng trên 2.000m². Hiện Công ty đang sử dụng một phần khu đất được làm Văn phòng đại diện, phần còn lại đang được Công ty cho thuê khu nhà xưởng với số tiền cho thuê khoảng trên 400 triệu đồng/năm.

Nguồn thu từ cho thuê nhà xưởng nói trên được Công ty chi trả một phần tiền thuê đất tại Đại Đồng (khoảng 358 triệu đồng) và một phần các khoản nợ bảo hiểm, khách hàng của Chi nhánh XL&KSCT và Chi nhánh XL&TCCG.

Cho thuê thiết bị (xe bơm bê tông): Hiện tại Công ty đang cho thuê xe bơm này với số tiền thu trên 600 triệu đồng/năm.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid – 19, Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ giảm 50% tiền thuê nhà xưởng, thiết bị tháng 8,9/2021 với giá trị khoảng trên 200 triệu đồng.

Như vậy, ngoài phần thu phí quản lý các công trình thì nguồn thu từ cho thuê nhà xưởng, thiết bị nói trên là nguồn để Công ty chi trả tiền lương và bảo hiểm xã hội

để duy trì hoạt động khối văn phòng Công ty.

7. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính

Năm 2021, Công ty không thực hiện đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác. Đến 31/12/2021, tổng số vốn đầu tư vào 04 đơn vị là 15,58 tỷ đồng, bao gồm:

- Tổng công ty VINAINCON: 2,18 tỷ đồng, chiếm 0,36%VĐL
- Công ty CP Bao bì Sông Công: 4,20 tỷ đồng, chiếm 37,98%VĐL
- Công ty BTLT VINAINCON: 8,00 tỷ đồng, chiếm 20% VĐL
- Công ty CP XL&SXCN Đức Giang: 1,20 tỷ đồng, chiếm 10%VĐL

Trong các đơn vị trên, trong năm 2021, Công ty chỉ thu được 252 triệu đồng cổ tức được chia năm 2020 của Công ty Bao bì Sông Công, các đơn vị còn lại do hoạt động chưa có hiệu quả nên Công ty không có cổ tức từ đây.

Về việc thoái vốn đầu tư vào Tổng công ty VINAINCON, HĐQT đã có nghị quyết thoái vốn tuy nhiên chưa thực hiện được vì chưa tìm kiếm được nhà đầu tư có nhu cầu.

8. Công tác xử lý tồn tại tài chính, chi phí dở dang.

Đến 31/12/2021 chi phí dở dang khoảng 76,3 tỷ đồng, gồm:

- Chi phí dở dang tại CN XL&TCCG: 5,8 tỷ đồng.
- Chi phí dở dang tại CN XL&KSCT: 16 tỷ đồng.
- Chi phí dở dang tại VP Công ty: 54,5 tỷ đồng

Trong năm 2021, Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát chi phí dở dang một số công trình đã quyết toán với chủ đầu tư và đề xuất phương án tạm hạch toán xử lý vào BCTC 2021, cụ thể như sau:

- Hạch toán vào kết quả kinh doanh: 10.287 triệu đồng (CP bảo hành CT 82 Nguyễn Tuấn)
- Tạm hạch toán bù trừ công nợ phải trả Đội: 3.517 triệu đồng.

9. Công tác Quản lý nợ vay ngân hàng và vay cá nhân.

9.1. Vay ngân hàng

Tình hình nợ vay Công ty đến 31/12/2021 như sau: *ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2021	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2021
I	Vay ngắn hạn NH	66.148	85.070	86.916	64.302
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	66.124	85.070	86.916	64.278
2	NH NN&PTNT Tây HN (Chi nhánh XL&TCCG)	24			24
II	Vay dài hạn (BIDV)				0
	Tổng cộng	66.148	85.070	86.916	64.302

Hoạt động tín dụng của Công ty phát sinh chủ yếu tại Ngân hàng BIDV, là khách hàng truyền thống và lâu năm, nên hoạt động tín dụng tại đây gặp rất nhiều thuận lợi trong công tác thu xếp vốn cho các công trình.

Tuy nhiên, do số dư vay lớn do mất cân đối nguồn thu các dự án liên quan thời kỳ ông Cao Minh Tâm làm Giám đốc, đã gây áp lực rất lớn trong công tác điều hành SXKD. Do sản lượng, doanh thu thấp, dòng tiền ít nên việc trả nợ các khoản nợ đến hạn gặp rất nhiều khó khăn, chưa kể đến hàng tháng Công ty phải xoay sở để thanh toán chi lãi vay khoảng khoảng 480 triệu đồng/tháng nên chi phí lãi vay phát sinh trong năm khoảng gần 6 tỷ đồng.

9.2. Vay huy động cá nhân

Năm 2021, Công ty thực hiện huy động vốn cá nhân, đến hết 31/12/2021, số dư vay huy động cá nhân như sau:

TT	Nội dung	Số dư vay (tr.đồng)	Ghi chú
1	Văn phòng Công ty	558	- 04 đối tượng vay nhận bàn giao từ CN XL7; - Công ty không hạch toán lãi vay đối với khoản nhận nợ này.
2	Chi nhánh XL&TCCG	484	- Gồm 08 đối tượng nợ phát sinh tại CN; - Không có đối chiếu công nợ hàng năm; - Từ năm 2017 công ty không hạch toán lãi vay đối với các khoản vay này.

TT	Nội dung	Số dư vay (tr.đồng)	Ghi chú
3	Chi nhánh XL&KSCT	1.029	- Gồm 09 đối tượng nợ phát sinh tại CN; - Không có đối chiếu công nợ hàng năm; - Từ năm 2017 công ty không hạch toán lãi vay đối với các khoản vay này.
	Tổng cộng	2.071	

10. Tình hình hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước

Tổng số nợ thuế của Công ty tại 31/12/2021 là 11,811 tỷ , trong đó:

- Thuế GTGT : 3,090 tỷ
- Thuế TNCN : 584 triệu
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất : 470 triệu
- Các loại thuế khác, tiền chậm nộp : 7,666 tỷ

Số thuế còn nợ trên chủ yếu là nợ thuế GTGT , tiền chậm nộp của 2 chi nhánh đã ngừng hoạt động là CN Xí nghiệp xây lắp và khảo sát CT (8,251 tỷ) và CN Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới (2,983 tỷ).

Đối với phần thuế được giảm do ảnh hưởng của dịch Covid19, Công ty đã làm việc với Cơ quan thuế và xác định số tiền được miễn giảm thuế GTGT, TNCN với số tiền là 35,8 triệu đồng (Trong đó VP Cty 8,7 triệu đồng, CN XL&KSCT 16,4 triệu và CN XL&TCCG 10,7 triệu). Số tiền này sẽ được công ty ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2022.

11. Việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	30.000.000	Đã hạch toán đủ nhưng mới thanh toán 50%
2	Thành viên HĐQT	96.000.000	48.000.000	
3	Thư ký HĐQT	24.000.000	12.000.000	
4	Trưởng BKS	36.000.000	18.000.000	
5	Thành viên BKS	48.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	264.000.000	132.000.000	

12. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

- HĐQT đã định hướng phát triển và tìm kiếm thị trường đúng đắn cho Công ty cũng như tìm kiếm các đối tác mới về Công ty.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh việc thu hồi công nợ cũ, tồn đọng, đặc biệt là các công nợ cá nhân các Đội.
- HĐQT yêu cầu Ban điều hành khẩn trương làm việc với các cơ quan liên quan để sớm đưa vụ án tại CT K2 Mỹ Đình ra xét xử, thu hồi thiệt hại tối đa về cho Công ty
- Trong năm 2021 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 07 lần, ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty đã được ĐH đồng cổ đông thông qua. Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Đánh giá tình hình

Trong thời gian tới khó khăn thách thức vẫn còn do tình hình an ninh thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu, Tình hình thay đổi chính sách BHXH, lương tối thiểu vùng, các chính sách mới làm tăng chi phí có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	316.800	
-	Doanh thu xây lắp, SXCN	Tr.đ	314.000	
-	D/thu tài chính	Tr.đ	800	
-	Doanh thu khác (cho thuê tài sản và dịch vụ khác)	Tr.đ	2.000	
2	Lợi nhuận sau thuế (*)		(1.500)	
	LN từ hoạt động SXKD		1.500	Đã trừ chi phí quản lý ước khoảng 4,5 tỷ đồng
	LN từ doanh thu khác		2.000	Đã trừ chi phí khác ước tính 500 triệu đồng
	LN hoạt động tài chính (**)		(5.000)	Đã bù trừ DT tài chính và CP lãi vay
3	Tổng quỹ lương	Tr đ	7.500	Cho người LĐ trong danh sách đóng BH và không bao gồm lương của cán bộ BDH
5	Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	Đ/ng/th	7.500.000	
6	Chia cổ tức	%	Không	

Ghi chú:

(*) Dự kiến lợi nhuận từ kết quả SXKD năm 2022 nói trên chưa bao gồm:

Xử lý các tồn tại tại công trình K2 Mỹ Đình, CT Newmerlburn Bắc Ninh và các tồn tại khác (nếu có);

(**) LN hoạt động tài chính (5.000) triệu đồng đã tính bù trừ phần doanh thu tài chính phát sinh trong năm với mức dư có bình quân khoảng 1 tỷ đồng.

II. Thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty năm 2022:

Giữ nguyên mức thù lao năm 2021 với tổng giá trị:

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	Tổng cộng	22.000.000	264.000.000	

III. Hiệu chỉnh Khoản 3 – Điều 40 - Điều lệ Công ty:

Mục	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi bổ sung	Lý do điều chỉnh
Khoản 3 Điều 40	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Để phù hợp với hoạt động thực tế của đơn vị.

IV. Các giải pháp thực hiện cho KHSX năm 2022

1. Về công tác tổ chức sản xuất, thị trường:

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức giảm nhân sự phù hợp với kế hoạch sản lượng hàng quý; thực hiện chính sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để phòng rủi ro do ảnh hưởng của diễn biến thị trường trong các lĩnh vực điều hành, quản lý

vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất v.v...

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư/ kinh doanh với các đối tác chiến lược có tiềm năng nhằm mục tiêu trước mắt tháo gỡ khó khăn về công tác tài chính và giảm nợ vay ngân hàng.
- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất. Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô phù hợp của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng biến động của công ty.
- Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành quản lý tại các chi nhánh, công trường; quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

2. Công tác tài chính kế toán:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí các công trình; thường xuyên đối chiếu công nợ phải thu – phải trả các công trình.
- Cân đối nguồn vốn để ưu tiên bố trí vốn thi công đối với những công trình của các đội, đối tác chiến lược khai thác về Công ty.
- Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các công trình đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đối với nợ cá nhân tiếp tục yêu cầu trả nợ.
- Đối với các công trình còn tồn đọng: Yêu cầu và phối hợp với các Đội để rà soát lại các công trình tồn đọng cũ để thu hồi công nợ; thực hiện quyết toán nội bộ để có căn cứ xử lý các chi phí dở dang, công nợ phải thu phải trả còn tồn đọng đang treo trên sổ sách kế toán từ rất nhiều năm nay.
- Tiếp tục đàm phán với một số khách hàng (công trình K2 Mỹ Đình) để chia sẻ khó khăn với Công ty như : gia hạn nợ phải trả, giảm nợ phải trả, tránh việc kiện tụng để giảm áp lực tài chính cho Công ty.
- Tiếp tục làm việc với cơ quan thuế để đối chiếu các khoản nợ thuế, được gia hạn nợ thuế,...
- Làm việc ngân hàng để được áp dụng những chính sách, chế độ ưu tiên về lãi vay, chính sách tài sản, nâng hạn mức tín dụng bảo lãnh.... để đáp ứng các phát sinh thực tế trong Hoạt động SX của Công ty cũng như nhằm giảm áp lực tài chính đối với Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

3. Công tác nhân sự

Cân đối, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với kế hoạch năm 2022 để giảm chi phí.

Năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm của CBCNV vì sự nghiệp xây dựng công ty phát triển ổn định bền vững, HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty quyết tâm sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2022 và các năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐỖ CHÍ NGUYỄN